TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **83**/2023/HS-ST
Ngày: 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà.

Bà Lê Thị Phước Mãng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Nhẫm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. **Mã Cu T**; Sinh ngày: 01/01/1993; Tại: Tỉnh Trà Vinh; Hộ khẩu thường trú: Ấp CD, xã ĐX, huyện DH, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 1/12 (bị cáo khai biết đọc, biết ký tên và ghi họ tên); Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ (bị cáo khai cha tên Mã Văn H - đã chết) và bà: Trần Thị G; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/7/2023.

Tiền sự: Ngày 03/3/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 194/2021/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 04/9/2022 (Giấy chứng nhận số: 1869/GCN-CS2 ngày 12/8/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2).

Nhân thân:

- Ngày 21/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 133/2013/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2013 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 2016/GCN của Trại giam Thủ Đức). Chưa thi hành xong án phí do Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú chưa nhận được

bản án để thi hành (Công văn trả lời xác minh số: 208/CCTHADS ngày 03/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh và số: 278/CCTHADS ngày 08/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh).

- Ngày 10/3/2017, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 29/QĐ-TA). Ngày 10/5/2017, Giám đốc Trường Giáo dục Đào tạo và Giải quyết việc làm Số 1 ra quyết định bàn giao Mã Cu T cho Cơ quan điều tra Công an quận Tân Phú để phục vụ công tác điều tra (Quyết định số: 529/QĐ-TR1).

- Ngày 26/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 146/2017/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/3/2019 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 262/GCN của Trại giam Tống Lê Chân). Chưa thi hành xong án phí, bồi thường do Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú chưa nhận được bản án để thi hành (Công văn trả lời xác minh số: 209/CCTHADS ngày 03/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Mã Văn L** (tên gọi khác là Mã Văn L1); Sinh ngày: 01/01/1988; Tại: Tỉnh Trà Vinh; Hộ khẩu thường trú: Ấp CD, xã ĐX, huyện DH, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: 1953/21A đường PTH, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mã Văn H (chết) và bà: Trần Thị G; Có vợ: Là bà Hà Thị Kiều N (không đăng ký kết hôn) và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2023; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/7/2023.

Tiền sự: Ngày 03/3/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 185/2021/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 20/4/2022 (Giấy chứng nhận số: 906/GCN-CS3 ngày 23/3/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3).

Nhân thân:

- Ngày 12/12/2007, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 252/2007/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/01/2008 và đã thi hành xong án phí (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 219/GCN của Trại tạm giam Chí Hòa và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 122/GXN-CCTHADS ngày 08/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh).

- Ngày 09/12/2008, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản» (Bản án số: 303/2008/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2011 và đã thi hành xong án phí, nộp phạt (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 80/GCN của Trại

giam Cây Cầy và Giấy xác nhận kết quả thi hành án số: 122/GXN-CCTHADS ngày 08/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

3. **Nguyễn Minh Đ**; Sinh ngày: 12/8/1993; Tại: Tỉnh Sóc Trăng; Hộ khẩu thường trú: Ấp MP, xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; Chỗ ở: 439/13/16 đường HHL, khu phố B, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đ1 (chết) và bà: Trần Thị H1; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/7/2023.

Tiền sự: Ngày 19/3/2021, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 264/2021/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 21/02/2022 (Giấy chứng nhận số: 242/GCN-CS2 ngày 27/01/2022 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 2).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

1. Bà Nguyễn Thị Thúy A; Sinh năm: 1993; Thường trú: Số 7 đường HD, phường CP B, thành phố CĐ, tỉnh An Giang; Chỗ ở: 628/89/33 đường HG, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Dương Phúc L2; Sinh năm: 1982; Trú tại: L50/14 Cư xá PL A, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lê Thị Ngọc M; Sinh năm: 1986; Trú tại: L50/14 Cư xá PL A, Phường L, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Hộ kinh doanh Cửa Hàng MK; Địa chỉ: 138 đường GX, khu phố K, phường BHH A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông Trần Minh K; Sinh năm: 1988; Trú tại: 138 đường GX, khu phố K, phường BHH A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn H2; Sinh năm: 1981; Thường trú: Thôn TN, xã TT, huyện HH, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: 294 đường BTĐ, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Hộ kinh doanh NVC 294BTĐ; Địa chỉ: 294 đường BTĐ, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện Hộ kinh doanh: Ông Ngô Văn C; Sinh năm: 1964; Trú tại 46/9 đường LK 16-18, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

5. Bà Ngô Thị Lan A1; Sinh năm: 1991; Thường trú: 179/5B đường TTB, Phường E, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở: 439/13/14 đường HHL, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

6. Bà Nguyễn Thị Mai TH; Sinh năm: 1972 và ông Lê Đình D; Sinh năm: 1969; Cùng trú tại: 240/15 đường NVL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

7. Ông Nguyễn Thanh H3; Sinh năm: 1993; Trú tại: 374 đường HHL, phường AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

8. Ông Mã Văn Đ2; Sinh năm: 1990; Thường trú: Ấp CD, xã ĐX, huyện DH, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: Ấp C, xã TA, huyện TH, tỉnh Long An.

(vắng mặt)

9. Bà Lê Thị Mỹ TH1; Sinh năm: 1984; Thường trú: 521/76 đường CMTT, Phường M, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 268 đường LVQ, phường BHH A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

10. Ông Nguyễn G1; Sinh năm: Không rõ; Thường trú: Thôn K, xã ĐB, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/7/2023 đến ngày 03/7/2023, Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ đã thực hiện 02 vụ chiếm đoạt tài sản trên địa bàn Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 02 giờ ngày 02/7/2023, Mã Cu T gọi điện thoại rủ Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ đi trộm cắp tài sản, tất cả đồng ý. Sau đó, Đạt điều khiển xe gắn máy hiệu Wave Alpha, biển số 59K2-217.99 đến phòng trọ, địa chỉ 439/12 đường HHL, phường AL, quận BT chở T đến quán nước trước nhà số 106 đường LTM, Phường M, Quận F gặp L cùng đi tìm tài sản (Đ chở T chạy trước, còn L điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Dream, biển số 49V4-2158 theo sau). Khi chạy ngang nhà số 628/89/33 đường HG, Phường L, Quận F của bà Nguyễn Thị Thúy A, T phát hiện cửa ban công tầng 1 của nhà này không đóng, nên kêu Đ, L ở ngoài cảnh giới. Còn T trèo lên cổng nhà số 628/89/29 rồi leo qua mái nhà số 628/89/31 để di chuyển sang ban công tầng 1 nhà số 628/89/33. Sau khi đột nhập vào nhà, Tí thấy có hai người đang nằm ngủ tại tầng 1, trên sàn nhà có để

01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Mate 50 Pro, 01 máy tính bảng hiệu Huawei MatePad, 01 chiếc ba lô màu đen, nên lấy điện thoại cất vào túi quần, lấy máy tính bảng giấu vào trong áo phía trước bụng, rồi theo lối cầu thang xuống tầng trệt tiếp tục tìm tài sản, nhưng thấy không có tài sản gì có giá trị nên T quay lại tầng 1 mở chiếc ba lô ra xem thì thấy có 01 chiếc ví nữ màu hồng, bên trong ví có 2.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân. T lấy điện thoại, máy tính bảng để hết vào ba lô cùng chiếc ví, còn giấy tờ thì T lấy ra vứt lại ban công. Xong, T theo đường cũ tẩu thoát. Sau đó, Đ chở T đem điện thoại và máy tính bảng vừa chiếm đoạt được đến cửa hàng điện thoại MK, địa chỉ 138 đường GX, phường BHH A, quận BT bán cho ông Trần Minh K lấy 2.300.000 đồng. T chia cho Đ 700.000 đồng, chia cho L 500.000 đồng. Riêng chiếc ba lô và chiếc ví nữ, T bỏ vào thùng rác.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 03/7/2023, T gọi điện thoại rủ L, Đ đi trộm cắp tài sản, tất cả đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe gắn máy biển số 59K2-217.99 chở T, L điều khiển xe gắn máy biển số 49V4-2158 chạy một mình. Khi chạy ngang nhà số L50/14 Cư xá PL A, Phường L, Quận F của ông Dương Phúc L2, T phát hiện cửa ban công tầng 1 của nhà này không đóng, nên kêu Đ, L ở ngoài cảnh giới. Còn T trèo cổng rào nhà số L50/12 lên mái nhà rồi di chuyển sang ban công nhà số L50/14. Sau khi đột nhập vào phòng ngủ tầng 1, T thấy gia đình ông L2 đang nằm ngủ, bên cạnh có 04 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone, 01 chiếc hiệu Oppo, 02 chiếc hiệu Redmi) liền lấy cất vào túi quần. Xong, T đi xuống tầng trệt mở cửa dẫn chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future 125i, màu xám, biển số 59K2-681.94 (trên xe có cắm sẵn chìa khóa) ra ngoài cùng Đ, L tẩu thoát. Sau đó, T đem chiếc xe biển số 59K2-681.94 đến khu vực đối diện nhà số 489 ADV, phường AL, quận BT bán cho một người đàn ông tên H4 (không rõ lai lịch) với giá 7.000.000 đồng, T chia cho L 1.000.000 đồng, chia cho Đ 1.000.000 đồng. Sau khi được chia tiền, L về trước, còn Đ chở T đến cửa hàng điện thoại MK bán 04 chiếc điện thoại lấy trộm cho ông Trần Minh K lấy 2.600.000 đồng (số tiền này, T không chia cho Đ và L).

Về phía các ông, bà Nguyễn Thị Thúy A, Dương Phúc L2 sau khi ngủ dậy phát hiện mất tài sản đã đến cơ quan công an trình báo sự việc. Qua truy xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã bắt giữ Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ. Qua đấu tranh, cả ba đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Quá trình điều tra, ông Trần Minh K đã giao nộp 01 chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Mate 50 Pro và 01 máy tính bảng hiệu Huawei MatePad cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6. Riêng 04 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone, 01 chiếc hiệu Oppo, 02 chiếc hiệu Redmi), ông K đã bán lại cho người khác, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 10/8/2023, ông Nguyễn Văn H2 liên lạc với ông Dương Phúc L2 nhờ làm Hợp đồng chuyển nhượng đối với chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future 125i, màu xám, biển số 59K2-681.94 mà ông H2 nhận cầm từ bà Lê Thị Mỹ TH1 vào

ngày 03/7/2023 với giá 17.000.000 đồng. Sau khi biết chiếc xe này là của ông L2 bị mất trộm, ông H2 đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6.

Tại Cơ quan điều tra, bà Lê Thị Mỹ TH1 khai: Khoảng 06 giờ ngày 03/7/2023, có một người bạn tên L3 (không rõ lai lịch) đem chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future 125i, màu xám, biển số 59K2-681.94 đến nhà (địa chỉ 268 đường LVQ, phường BHH A, quận BT) cầm cho bà TH1 lấy 10.000.000 đồng. Qua kiểm tra, thấy xe có giấy tờ đầy đủ nên bà TH1 đồng ý. Do không có tiền, nên bà TH1 cầm chiếc xe lại cho ông Nguyễn Văn H2 với giá 17.000.000 đồng và sau khi biết ông H2 giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6, bà TH1 đã hoàn trả lại cho ông H2 số tiền trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 7 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của các tài sản bị chiếm đoạt như sau:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Mate 50 Pro 8Gb, dung lượng 256Gb màu đen (còn khoảng 95% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 02/7/2023 là: 9.600.000 đồng.

- 01 máy tính bảng nhãn hiệu Huawei MatePad 4Gb, dung lượng 128Gb màu xám đen (còn khoảng 80% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 02/7/2023 là: 1.800.000 đồng.

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future FI, màu xanh đen, dung tích 124,9, biển số 59K2-681.94, số khung RLHJC7648MY011169, số máy JC90E0139029 (tình trạng sử dụng còn khoảng 80%) tại thời điểm ngày 03/7/2023 là: 28.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, dung lượng 32Gb (còn khoảng 80% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 03/7/2023 là: 2.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 8A, màu đen, dung lượng 32Gb (còn khoảng 50% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 03/7/2023 là: 480.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh, dung lượng 128Gb (còn khoảng 90% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 03/7/2023 là: 2.300.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 10, màu trắng, dung lượng 128Gb (còn khoảng 99% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 03/7/2023 là: 2.000.000 đồng.

Còn 01 chiếc ba lô màu đen có in chữ Dolanta (bị hại Nguyễn Thị Thúy A khai mua mới vào tháng 3/2023 với giá 320.000 đồng, thời điểm bị chiếm đoạt còn khoảng 80% giá trị sử dụng); 01 ví đựng tiền màu hồng có khóa kéo (bị hại Nguyễn Thị Thúy A khai mua mới vào năm 2021 với giá 360.000 đồng, thời điểm bị chiếm đoạt còn khoảng 70% giá trị sử dụng), do không cung cấp đầy đủ thông tin, nên Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 từ chối định giá.

Ngày 11 tháng 7 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 93/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối

với Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 95/QĐ-ĐCSHS, số: 96/QĐ-ĐCSHS, số: 97/QĐ-ĐCSHS).

Đối với ông Trần Minh K, là người có hành vi mua 05 chiếc điện thoại và 01 máy tính bảng từ Mã Cu T; ông Nguyễn Văn H2, bà Lê Thị Mỹ TH1, là những người có hành vi cầm chiếc xe gắn máy biển số 59K2-681.94, nhưng các ông, bà này đều không biết đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người thanh niên tên H4 và người phụ nữ tên L3, hiện chưa xác định được lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiến hành xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 80/CT-VKS-Q6 ngày 18 tháng 10 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ đều khai nhận chính các bị cáo đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản như nội dung bản cáo trạng nêu. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Mã Cu T đồng ý bồi thường cho bị hại Dương Phúc L2 trị giá 04 chiếc điện thoại di động mà bị hại yêu cầu, bị cáo không yêu cầu các bị cáo L, Đ cùng liên đới bồi thường cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Mã Cu T từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Mã Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với các bị cáo Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ, do các bị cáo không có khả năng thi hành.

Buộc bị cáo Mã Cu T nộp lại 8.100.000 đồng, bị cáo Mã Văn L nộp lại 1.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Minh Đ nộp lại 1.700.000 đồng, là tiền do các bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Mã Cu T bồi thường cho ông Dương Phúc L2 trị giá 04 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone 6 Plus màu vàng dung lượng 32Gb, 01 chiếc hiệu Xiaomi Redmi 8A màu đen dung lượng 32Gb, 01 chiếc hiệu Oppo Reno 2F màu xanh dung lượng 128Gb, 01 chiếc hiệu Xiaomi Redmi 10 màu trắng dung lượng 128Gb) tổng cộng là 6.780.000 đồng. Ghi nhận việc bị cáo Mã Cu T không yêu cầu các bị cáo Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ cùng liên đới bồi thường cho bị hại.

Riêng các ông, bà Nguyễn Thị Thúy A, Trần Minh K, Lê Thị Mỹ TH1 không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 màu đỏ, số Imei 1: 350538284385130, số Imei 2: 359923674385133 (thu giữ của bị cáo Mã Cu T); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen, số seri: 354579051874332 (thu giữ của bị cáo Mã Văn L).

Giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 49V4-2158, số máy: VDMD100-1-0002411, số khung: VDMDCG055DM000411 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu DAEHAN, số loại II 100, sơn màu nâu) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, nếu hết thời hạn thông báo mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu xanh (trên cổ áo có chữ Formen); 01 áo sơ mi dài tay màu đen (trên cổ áo có chữ Q&P); 01 quần Jean lửng màu xám đen (phía bên trong lưng quần có in chữ Authentic Brand Trough); 01 đôi dép quai ngang màu đen xám (trên quai dép có in chữ GIVENCHY); 01 nón bảo hiểm có sọc màu xanh-trắng-đỏ-đen; 01 áo thun màu xám đen; 01 quần vải ngắn màu đen (trên ống quần trái có chữ PRADA); 01 đôi dép quai ngang màu xám; 01 nón lưỡi trai màu đen (phía trước có logo chữ M); 01 nón bảo hiểm màu đỏ; 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 quần Jean dài màu đen xám; 01 áo sơ mi tay dài màu đen xám; 01 sim điện thoại số 0908126062.

Trả lại bà Ngô Thị Lan A1 01 chiếc xe gắn máy biển số 59K2-217.99, số máy: JA39E-0347464, số khung: RLHJA3902HY347395 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, dung tích 109).

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ lấy trộm tài sản ngày 02/7/2023) do bà Nguyễn Thị Thùy Trang cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL459), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không

tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera, Khám nghiệm hiện trường ngày 04/7/2023 và ngày 05/7/2023 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 69/KL-HĐĐGTS ngày 07/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Nguyễn Thị Thúy A, Dương Phúc L2; của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trần Minh K, Lê Thị Mỹ TH1, Nguyễn Văn H2 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ đã phạm tội «Trộm cắp tài sản», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Với ý định phạm tội có từ trước, vào lúc 02 giờ ngày 02/7/2023, các bị cáo Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ đã lén lút đột nhập vào nhà số 628/89/33 đường HG, Phường L, Quận F lấy trộm của bà Nguyễn Thị Thúy A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Mate 50 Pro 8Gb, dung lượng 256Gb màu đen trị giá 9.600.000 đồng; 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Huawei MatePad 4Gb, dung lượng 128Gb màu xám đen trị giá 1.800.000 đồng; 01 chiếc ví màu hồng, bên trong có số tiền 2.000.000 đồng và một số giấy tờ cá nhân. Không dừng lại, khoảng 02 giờ ngày 03/7/2023, các bị cáo tiếp tục đột nhập vào nhà L50/14 Cư xá PL A, Phường L, Quận F lấy trộm của ông Dương Phúc L2 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future FI, màu xanh đen, dung tích 124,9, biển số 59K2-681.94 trị giá 28.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, dung lượng 32Gb trị giá 2.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 8A, màu đen, dung lượng 32Gb trị giá 480.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh, dung lượng 128Gb trị

giá 2.300.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi 10, màu trắng, dung lượng 128Gb trị giá 2.000.000 đồng (tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt trong ngày 02/7/2023 và ngày 03/7/2023 là 48.180.000 đồng). Hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Trong 02 lần lấy trộm tài sản này, bị cáo Mã Cu T là người trực tiếp đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản, sau đó cùng bị cáo Nguyễn Minh Đ đem tài sản chiếm đoạt được đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Ngoài ra, bị cáo T còn là người chủ động rủ rê, lôi kéo các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Mã Văn L cùng thực hiện hành vi phạm tội. Còn các bị cáo Nguyễn Minh Đ, Mã Văn L là đồng phạm, giữ vai trò giúp sức tích cực cho Mã Cu T trong việc lấy trộm tài sản, đem tài sản đi bán và giữa các bị cáo Đ, L, thì bị cáo Đ là đồng phạm giúp sức tích cực hơn. Bởi bị cáo Đ ngoài việc cùng bị cáo L trông xe, cảnh giới cho bị cáo T đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản, bị cáo còn là người chở bị cáo T đi bán tài sản, chở bị cáo T đi tìm tài sản và tẩu thoát. Tuy nhiên, xét các bị cáo tuy có thống nhất cùng nhau thực hiện tội phạm, nhưng không có sự phân công bàn bạc, sự câu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm, nên hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội: «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ đều là những người đã trưởng thành, các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút đột nhập vào nhà của người khác để chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

[3.1] Trong khoảng thời gian ngắn, các bị cáo Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ đã liên tiếp 02 lần thực hiện hành vi đột nhập vào nhà người khác lấy trộm tài sản (mỗi lần trị giá tài sản bị chiếm đoạt đều trên hai triệu đồng). Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3.2] Ngày 03/3/2021, bị cáo Mã Cu T bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy; ngày 03/3/2021, bị cáo Mã Văn L bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma

túy; ngày 19/3/2021, bị cáo Nguyễn Minh Đ bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy.

[3.3] Ngoài ra, các bị cáo Mã Cu T, Mã Văn L còn có nhân thân rất xấu (Bị cáo Mã Cu T: Ngày 21/6/2013, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 06 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 10/3/2017, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 21 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy; ngày 26/9/2017, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 02 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Bị cáo Mã Văn L: Ngày 12/12/2007, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xử phạt 10 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 09/12/2008, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội «Cướp giật tài sản»). Mặc dù bị cáo Mã Cu T chưa thi hành xong án phí, bồi thường của bản án ngày 21/6/2013 và bản án ngày 10/3/2017, nhưng qua nghiên cứu hồ sơ, căn cứ Điều 60, Điều 70 của Bộ luật hình sự 2015; Điều 28, Điều 30 và Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014), phần án phí, bồi thường tại hai bản án này đã hết thời hiệu thi hành (thời hiệu thi hành là 05 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật), do đó ở lần phạm tội này bị cáo Mã Cu T đương nhiên được xóa án tích. Còn việc bị cáo chưa thi hành phần án phí, bồi thường, một phần do cơ quan thi hành án dân sự chưa nhận được bản án để thi hành, một phần do bị hại chưa đến cơ quan thi hành án nộp đơn yêu cầu bồi thường chứ không phải đã thụ lý mà bị cáo chưa nộp.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung:

[6.1] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, các bị cáo Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu

nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6.2] Buộc bị cáo Mã Cu T nộp lại 8.100.000 đồng (bao gồm 6.100.000 đồng là tiền bị cáo có được từ việc bán chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Mate 50 Pro, chiếc máy tính bảng hiệu Huawei MatePad và chiếc xe gắn máy biển số 59K2-681.94. Còn 2.000.000 đồng là tiền bị cáo lấy trong ví của bà Nguyễn Thị Thúy A). Buộc bị cáo Mã Văn L nộp lại 1.500.000 đồng, bị cáo Nguyễn Minh Đ nộp lại 1.700.000 đồng (là tiền các bị cáo được chia từ việc bán chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Mate 50 Pro, chiếc máy tính bảng hiệu Huawei MatePad và chiếc xe gắn máy biển số 59K2-681.94) để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Việc bồi thường thiệt hại:

[7.1] Xét yêu cầu của ông Dương Phúc L2 đòi các bị cáo Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ bồi thường cho ông trị giá 04 chiếc điện thoại di động (01 chiếc hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng, dung lượng 32Gb; 01 chiếc hiệu Xiaomi Redmi 8A, màu đen, dung lượng 32Gb; 01 chiếc hiệu Oppo Reno 2F, màu xanh, dung lượng 128Gb; 01 chiếc hiệu Xiaomi Redmi 10, màu trắng, dung lượng 128Gb) tổng cộng 6.780.000 đồng là có cơ sở, bởi các bị cáo đã chiếm đoạt và làm thiệt hại các tài sản trên của ông L2. Tại phiên tòa, bị cáo Mã Cu T đồng ý bồi thường số tiền trên cho ông L2 mà không yêu cầu các bị cáo Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ cùng liên đới bồi thường. Xét đây là sự tự nguyện, không trái pháp luật, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày ông Dương Phúc L2 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Mã Cu T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Mã Cu T còn phải trả ông Dương Phúc L2 khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7.2] Riêng bà Nguyễn Thị Thúy A không yêu cầu bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 24/8/2023 của Công an Quận 6 - BL276, 277), do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.3] Còn số tiền mà ông Trần Minh K bỏ ra để mua điện thoại, máy tính bảng từ bị cáo Mã Cu T, ông K không yêu cầu giải quyết (theo Biên bản ghi lời khai ngày 05/7/2023 của Công an Quận 6 - BL135), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phương tiện mà các bị cáo Mã Cu T, Mã Văn L dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 màu đỏ, số Imei 1: 350538284385130, số Imei 2: 359923674385133 (thu giữ của bị cáo Mã Cu T);

01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen, số seri: 354579051874332 (thu giữ của bị cáo Mã Văn L), Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 49V4-2158 thu giữ của bị cáo Mã Văn L (bị cáo khai là xe của ông Mã Văn Đ2 cho bị cáo mượn). Theo Kết luận giám định số: 5399/KL-KTHS ngày 14/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL343) và Phiếu trả lời xác minh ngày 27/7/2023 của Công an Quận 6 (BL330), chiếc xe này có số máy: VDMD100-1-0002411, số khung: VDMDCG055DM000411 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu DAEHAN, số loại II 100, sơn màu nâu), do ông Nguyễn G1 đứng tên chủ xe. Quá trình điều tra, ông Đ2 khai mua lại chiếc xe của ông Nguyễn Văn HI (trú tại ấp BC, xã PT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai) vào ngày 30/5/2021 với giá 4.000.000 đồng (có Giấy bán xe). Ngày 30/6/2023, anh của ông Đ2 là bị cáo Mã Văn L hỏi mượn xe của ông để sử dụng vài ngày, việc L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội ông Đ2 hoàn toàn không biết (BL322). Qua xác minh tại Công an xã ĐB, thành phố BL, tỉnh Lâm Đồng (nơi ông G1 đăng ký thường trú) được biết ông G1 không còn cư ngụ tại địa chỉ trên, hiện đi đâu không rõ (BL329). Còn xác minh tại Công an xã PT, huyện NT, tỉnh Đồng Nai được biết tại địa phương không có ai tên Nguyễn Văn HI cư trú (BL327), nên Cơ quan điều tra Công an Quận 6 không tiến hành ghi lời khai các ông G1, HI để làm rõ nguồn gốc chiếc xe. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 49V4-2158 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là giao chiếc xe lại cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[8.3] Đối với 01 áo sơ mi dài tay màu xanh (trên cổ áo có chữ Formen); 01 áo sơ mi dài tay màu đen (trên cổ áo có chữ Q&P); 01 quần Jean lửng màu xám đen (phía bên trong lưng quần có in chữ Authentic Brand Trough); 01 đôi dép quai ngang màu đen xám (trên quai dép có in chữ GIVENCHY); 01 nón bảo hiểm có sọc màu xanh-trắng-đỏ-đen; 01 áo thun màu xám đen; 01 quần vải ngắn màu đen (trên ống quần trái có chữ PRADA); 01 đôi dép quai ngang màu xám; 01 nón lưỡi trai màu đen (phía trước có logo chữ M); 01 nón bảo hiểm màu đỏ; 01 nón lưỡi trai màu đen; 01 quần Jean dài màu đen xám; 01 áo sơ mi tay dài màu đen xám (các bị cáo sử dụng lúc lấy trộm tài sản); 01 sim điện thoại số 0908126062 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.4] Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59K2-217.99 thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Đ (bị cáo khai là xe của bà Ngô Thị Lan A1 cho bị cáo mượn). Theo Kết luận giám định số: 5400/KL-KTHS ngày 14/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL344) và Phiếu trả lời xác minh ngày 27/7/2023 của Công an Quận 6 (BL310), chiếc xe này có số máy: JA39E-0347464, số khung: RLHJA3902HY347395 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, dung tích 109), đứng tên chủ xe là bà Nguyễn Thị Mai TH. Ngày 14/6/2023, bà TH đã bán chiếc xe lại cho ông Nguyễn Thanh H3. Sau khi mua xe, ông H3 bán lại cho bà Ngô Thị Lan A1. Quá trình điều tra, bà Ah khai mua chiếc xe này từ ông Nguyễn Thanh H3 với giá 13.000.000 đồng. Ngày 01/7/2023, bạn trai của bà là bị cáo Nguyễn Minh Đ hỏi mượn xe để đi làm, nhưng sau đó lại sử dụng làm phương tiện phạm tội bà A1 không biết. Xét thấy chiếc xe gắn máy biển số 59K2-217.99 có giấy tờ, nguồn gốc hợp pháp, nên mặc dù bà A1 chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu, nhưng Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định bà A1 là người quản lý hợp pháp của chiếc xe, do đó chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là trả chiếc xe lại cho bà A1 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 71/PNK ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 71/QĐ-VKS-Q6 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8.5] Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future FI màu xanh đen, biển số 59K2-681.94 cho ông Dương Phúc L2; trả chiếc điện thoại di động hiệu Huawei Mate 50 Pro 8Gb màu đen và máy tính bảng nhãn hiệu Huawei MatePad 4Gb màu xám đen cho bà Nguyễn Thị Thúy A (theo hai Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu cùng ngày 20/9/2023 - BL350, 351), do đó Hội đồng xét xử không đề cấp xử lý.

[8.6] Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 mà bị cáo Nguyễn Minh Đ dùng liên lạc với bị cáo Mã Cu T trong việc rủ nhau đi lấy trộm tài sản, bị cáo Đạt khai đã làm mất, nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8.7] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ lấy trộm tài sản ngày 02/7/2023) do bà Nguyễn Thị Thùy Tr cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL459), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với các ông, bà Trần Minh K, Nguyễn Văn H2, bà Lê Thị Mỹ TH1. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định các ông, bà này đều không biết rõ các tài sản mà các ông, bà nhận mua, nhận cầm (điện thoại, máy tính bảng, xe gắn

máy) là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9.1] Đối với người thanh niên tên H4 và người phụ nữ tên L3, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị khi nào Cơ quan điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10] Bị cáo Mã Cu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; các bị cáo Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Mã Cu T** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Mã Văn L** (Mã Văn L1) 02 (hai) năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 58; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Đ** 02 (hai) năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 06/7/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Mã Cu T bồi thường cho ông Dương Phúc L2 6.780.000 (sáu triệu bảy trăm tám mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày ông Dương Phúc L2 có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Mã Cu T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả số tiền nêu trên thì hàng tháng, bị cáo Mã Cu T còn phải trả ông Dương Phúc L2 khoản lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 228 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Mã Cu T nộp lại 8.100.000 (tám triệu một trăm ngàn) đồng; buộc bị cáo Mã Văn L nộp lại 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng; buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ nộp lại 1.700.000 (một triệu bảy trăm ngàn) đồng, là tiền do các bị cáo phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A03 màu đỏ, số Imei 1: 350538284385130, số Imei 2: 359923674385133; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia N1280 màu đen, số seri: 354579051874332.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 49V4-2158, số máy: VDMD100-1-0002411, số khung: VDMDCG055DM000411 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu DAEHAN, số loại II 100, sơn màu nâu) để thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm. Nếu hết thời hạn trên mà vẫn không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp của chiếc xe này thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh (trên cổ áo có chữ Formen); 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen (trên cổ áo có chữ Q&P); 01 (một) quần Jean lửng màu xám đen (phía bên trong lưng quần có in chữ Authentic Brand Trough); 01 (một) đôi dép quai ngang màu đen xám (trên quai dép có in chữ GIVENCHY); 01 (một) nón bảo hiểm có sọc màu xanh-trắng-đỏ-đen; 01 (một) áo thun màu xám đen; 01 (một) quần vải ngắn màu đen (trên ống quần trái có chữ PRADA); 01 (một) đôi dép quai ngang màu xám; 01 (một) nón lưỡi trai màu đen (phía trước có logo chữ M); 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ; 01 (một) nón lưỡi trai màu đen; 01 (một) quần Jean dài màu đen xám; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen xám; 01 (một) sim điện thoại số 0908126062.

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bà Ngô Thị Lan A1 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59K2-217.99, số máy: JA39E-0347464, số khung: RLHJA3902HY347395 (loại xe hai bánh từ 50-175cm^3, nhãn hiệu Honda, số loại Wave, dung tích 109).

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Mã Cu T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 339.000 (ba trăm ba mươi chín ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Mã Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được hợp nhất theo Văn bản số: 32/VBHN-VPQH ngày 07/12/2020 của Văn phòng Quốc hội); thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Mã Cu T, Mã Văn L, Nguyễn Minh Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Nguyễn Thị Thúy A, Dương Phúc L2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên